TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế

2. Ông Bùi Thanh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 29A/201QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2017 và thông báo mở lại phiên tòa số 29/TB-TA ngày 27/6/2017giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Minh B, sinh năm: 1979; (có mặt)

Đăng ký HKTT: ấp MT, xã DM, huyện TS, tỉnh An Giang.

Tạm trú: số 415, ấp BH A, xã BTT, LV, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988; (vắng mặt)

Đăng ký HKTT: số 415, ấp BH A, xã BTT, LV, Đồng Tháp.

Tạm trú: số 129, ấp TT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong bản trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Minh B trình bày: Anh B và chị H chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã BTT, quá trình sống chung có một con chung tên Trần Nguyễn D,

sinh ngày 28/6/2008, con hiện anh B đang trực tiếp nuôi dưỡng, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, thường xảy ra xung đột, chị H thường tham gia đánh bạc anh B khuyên nhủ nhiều lần nhưng không được, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2016 đến nay. Anh B và chị H nhiều lần ngồi lại nói chuyện để khắc phục tình trạng mâu thuẫn nhưng không thành. Nay anh B yêu cầu ly hôn với chị H, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Trần Nguyễn D, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H là bị đơn trong vụ án mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho chị H, chị H đã ký nhận nhưng chị H không trình bày ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã ra thông báo, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, tống đạt hợp lệ nhưng chị H vẫn không đến tham dự. Sau đó, Tòa án triệu tập chị H đến tham gia phiên tòa xét xử, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa hợp lệ 02 lần nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa cả hai lần không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về tình cảm hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về các điều kiện kết hôn. Anh chị đã thực hiện đúng thủ tục đăng ký và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nhưng hiện tại vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh B trình bày là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, thường xảy ra xung đột, cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 07/2016 đến nay. Nay anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu xin ly hôn với chị H. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý hợp lệ cho chị H ký nhận nhưng chị H không trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của anh B, Tòa án tiếp tục thông báo, triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần đã tống đạt hợp lệ cho chị H nhưng chị H không đến tham dự. Hiện nay anh B và chị H vẫn sống ly thân với nhau. Tại phiên toà hôm nay anh B cương quyết ly hôn. Xét thấy về bản chất thực của quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị H đã rơi vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[2] Về nuôi con chung: Anh B và chị H chung sống có 01 con chung tên Trần Nguyễn D, sinh ngày 28/6/2008, con do anh B trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay. Tại phiên Toà hôm nay anh B yêu cầu

được nuôi con tên D, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn của anh B Hội đồng xét xử nhận thấy: Con chung của anh B và chị H tên Trần Nguyễn D, sinh ngày 28/6/2008 do anh B trực tiếp nuôi dưỡng bé Dương phát triển bình thường về thể chất cũng như tinh thần, nguyện vọng của bé D yêu cầu được sống chung với cha nếu như cha mẹ ly hôn. Từ những phân tích trên xét yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh B là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh B trình bày quá trình chung sống anh B và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét phán quyết.

[4] Về nợ chung: Anh B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo Luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 8, 9, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 147, 227,228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về tình cảm hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Minh B. Anh Trần Minh B được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn D, sinh ngày 28/6/2008 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Anh B cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, anh B không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh B phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 10/01/2017 theo biên lai số 08945 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV, anh B không phải nộp thêm.

Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2017). Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trương Thị Bích Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã BTT; (biết)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện LV.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích Thủy.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Thế.
2. Ông Bùi Thanh Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án đã thụ lý số: 07/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Trần Minh B, sinh năm: 1979; (có mặt)

Đăng ký HKTT: ấp MT, xã DM, huyện TS, tỉnh An Giang.

Tạm trú: số 415, ấp BH A, xã BTT, LV, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988; (vắng mặt)

Đăng ký HKTT: số 415, ấp BH A, xã BTT, LV, Đồng Tháp.

Tạm trú: số 129, ấp TT, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào Điều 8, 9, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 147, 227,228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về tình cảm hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Minh B. Anh Trần Minh B được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Nguyễn D, sinh ngày 28/6/2008 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Anh B cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, anh B không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh B phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 10/01/2017 theo biên lai số 08945 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV, anh B không phải nộp thêm.

Án xử có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết là có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2017). Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và lý tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa